

DÒNG MÁY CẮT LASER CẤP LIỆU TỰ ĐỘNG HAI ĐƯỜNG NHIỀU ĐẦU



Số Hiệu : HC-180200LD, 180250LD, 200300LD



Tiêu Chuẩn



Tùy Chọn



Tùy Chọn

ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Máy phù hợp cho tất cả các loại vật liệu linh hoạt. (vật liệu mềm)

It is suitable for all kinds of flexible materials.

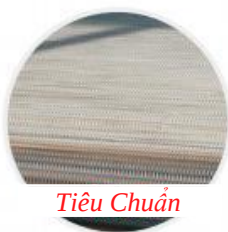
Thích hợp cho các ngành sản xuất : nhãn hiệu, đồ chơi, may mặc, phụ kiện, túi xách, vali, giày dép, quảng cáo, trang trí nội thất, in ấn, bao bì và các ngành công nghiệp khác. Có yêu cầu cao về tự động hóa nhằm tiết kiệm thời gian và nhân công.

Suitable for manufacturing industries: brands, toys, garments, accessories, bags, suitcases, shoes, advertising, interior decoration, printing, packaging and other industries. There is a high requirement for automation to save time and labor.

DÒNG MÁY CẮT LASER CẤP LIỆU TỰ ĐỘNG BỐN ĐẦU ĐA NĂNG



Số Hiệu : HC-180100LD , 180120LD , 180140LD



Tiêu Chuẩn



Tùy Chọn



Tùy Chọn



Tùy Chọn

ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Máy phù hợp cho tất cả các loại vật liệu linh hoạt. (vật liệu mềm)

It is suitable for all kinds of flexible materials.

Thích hợp cho các ngành sản xuất : nhãn hiệu, đồ chơi, may mặc, phụ kiện, túi xách, vali, giày dép, quảng cáo, trang trí nội thất, in ấn, bao bì và các ngành công nghiệp khác. Có yêu cầu cao về tự động hóa nhằm tiết kiệm thời gian và nhân công.

Suitable for manufacturing industries: brands, toys, garments, accessories, bags, suitcases, shoes, advertising, interior decoration, printing, packaging and other industries. There is a high requirement for automation to save time and labor.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

Máy sử dụng bàn làm việc kiểu bánh xích, kết hợp với hệ thống cấp liệu (tùy chọn) để xử lý tự động và liên tục. Đồng thời, có thể được trang bị phần mềm sắp sơ đồ thông minh. Quá trình xử lý nhanh chóng và tiết kiệm vật liệu. Thuận tiện khi sử dụng, tạo và sửa đổi mẫu. Nó có hiệu quả cắt cao và chất lượng tốt. Nó đặc biệt thích hợp để cắt các mảnh vải quần áo, đồ trang trí.

Conveyor working table with feeding system optional) realizes automatic continuous processing. The machine can be equipped with smart nesting software. The processing is fast and material saving. Pattern making and modification is convenient. It is cutting with high efficiency and good quality and is especially suitable for cutting appliqué and garment pieces.

Nó có thể cắt chính xác trên nhiều vật liệu mềm khác nhau với đường cắt mịn và chất lượng cao.

It can do precision cutting on various flexible materials with clear cut edge.

Theo nhu cầu xử lý, có thể cấu hình các đầu laser kép, thông qua phần mềm sắp sơ đồ thông minh, tốc độ xử lý nhanh hơn và hiệu suất sử dụng vải cao hơn. Có sẵn nhiều loại công suất laser và kích thước khác nhau, khách hàng có thể định cấu hình tùy chọn theo nhu cầu.

According to different cutting requirements, the machine can be equipped with double laser heads, which improves processing speed and fabrics utilization rate by multi-head smart nesting software. Multiple power laser tube and different sizes working table for option. customers can choose their mostly preferred working table according to their processing requirements.

Phân loại sản phẩm (vật liệu cắt):

1. Máy cắt chuyên dụng cho vải thông thường, được trang bị lưới cán thông thường
2. Máy cắt chuyên dụng cho vải bị ăn mòn, được trang bị lưới cán inox
3. Máy cắt chuyên dụng cho vải trắng, được trang bị bàn băng tải.

Product classification (cutting material):

1. common fabric special cutting machine, equip with normal conveyor table
2. Corrosion fabrics special cutting machine, equip with stainless steel conveyor table
3. while fabric special cutting machine, equip with strip conveyor table

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

LOẠI MÁY - LASER TYPES	Ống thủy tinh laser CO2RF	CO2RF Metal Tube
CÔNG SUẤT - LASER POWER	80W/100W/130W/150W	80W/100W/130W/150W
KHU VỰC CẮT - CUTTING AREA	1400x900/1600x1000/1800x1000/1800x1400(mm)	1400x900/1600x1000/1800x1000/1800x1400(mm)
BÀN CẮT - WORKING TABLE	Bàn làm việc dạng băng tải	Conveyor working table
TỐC ĐỘ CẮT – WORKING SPEED	Có Thể Điều chỉnh	Adjustable
ĐỘ CHÍNH XÁC POSITIONING ACCURACY	+0.1mm	+0.1mm
HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỘNG MOVING SYSTEM	Hệ thống động cơ Servo	Servo motor system
NGUỒN ĐIỆN - POWERSUPPLY	AC220V±5% 50/60HZ	AC220V±5% 50/60HZ
HỆ THỐNG LÀM MÁT COOLING SYSTEM	Máy làm mát tuần hoàn nước	Constant temperature water chiller
ĐỊNH DẠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ FORMAT SUPPORTED	AI、BMP、PLT、DXF、DST ...	AI、BMP、PLT、DXF、DST etc
CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN STANDARD COLLOCATION	CCD 24 triệu pixel, máy nén khí mini, quạt 550W	24 million pixel CCD, mini air compressor, 550W fan
CẤU HÌNH TỰY CHỌN OPTIONAL COLLOCATION	CCD nhỏ 5 triệu pixel	5 million pixel CCD
SỐ HIỆU – MODEL	Kích thước – SIZE (LxWx H : mm)	Trọng lượng – WEIGHT (KG)
160100LD	2480 x 2080 x 1200	500
180100LD	2650 x 2120 x 1200	600
180120LD	2650 x 2320 x 1200	650
180140LD	2650 x 2500 x 1200	700

ZJ(3D)-18045LDIV

HỆ THỐNG CẮT NHANH ĐIỆN KẾ



LỢI THẾ

Toàn bộ định dạng được cắt nhanh chóng, vượt qua các giới hạn đồ họa và thực hiện ghép nối liền mạch khổ lớn một cách hoàn hảo;

Được trang bị hệ thống cắt nhiều đầu thông minh để đạt được khả năng phân tách thông minh, hiệu quả cao và không cần ghép nối;

Cấp vật liệu tự động có độ chính xác cao, không cần dừng trong quá trình cắt, cắt trong khi di chuyển, hiệu quả cao;

Ống Laser RF kim loại có chất lượng quang học tốt, công suất ổn định và tuổi thọ cao;

Hệ thống điện kế 3D nhập khẩu với chất lượng đáng tin cậy.

ỨNG DỤNG

Cắt vật liệu mềm, cắt vải, đục lỗ vải quần áo, chạm khắc và đục lỗ vải và da, v.v.



MÁY CẮT LASER TẦM NHÌN LỚN HAI TRỤC KHÔNG ĐỒNG BỘ



Số Hiệu : HC-180140LD, 180200LD, 200280LD



Hệ thống nhận dạng
quang học tiên tiến
*Advanced optical
identify system*



Mọi góc độ đều
có thể nhận dạng được
Any angle is identifiable



ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Thích hợp cho in quần áo, in chuyển nhiệt, thêu, v.v.

It is suitable for woven labels, embroidery labels, Velcro, printed labels and volume labels

Thích hợp cho các doanh nghiệp sản xuất in kỹ thuật số và nhãn hiệu

It is suitable for enterprises of apparel label production

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

Thiết kế bề ngoài hoàn toàn kín khí và đạt tiêu chuẩn CE.
 Máy tích hợp thiết kế cơ khí, nguyên tắc an toàn tiêu chuẩn quốc tế, thân thiện với môi trường và thuận tiện.
 Máy được thiết kế đặc biệt cho nhãn hoặc vải ở dạng cuộn, cắt liên tục và tự động.
 Sử dụng hệ thống nhận dạng trực quan với 5.000.000 pixel; Phạm vi xem một lần lớn; hiệu quả nhận dạng tốt.
 Có hai chức năng cắt là cắt nhận dạng tự động liên tục và cắt định vị đồ họa.
 Máy khắc phục các vấn đề về độ lệch và biến dạng vị trí nhãn do lực căng của việc nạp và cuộn vải cuộn. Cho phép nạp, cắt và cuộn lại vải cuộn cùng một lúc, tạo thành quy trình hoàn toàn tự động.

It has completely hermetic mechanical appearance design and meets CE standard.

It integrates mechanical design, safety principle and international standard. which is environmental friendly and convenient.

It is especially designed for labels or fabrics in rolls continuous and automatic cutting.

It adopts visual recognition system with 5,000,000 pixels: Single view scope is large; recognition effect is good.

It has two cutting functions of continuous automatic recognition cutting and graphic positioning cutting.

It overcomes the problems of roll label position deviation and distortion caused by tension of roll fabrics feeding and rewinding. It enables roll fabrics feeding, cutting and rewinding at one time, forming complete automatic operation.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

LOẠI MÁY - LASER TYPES	Ổng thủy tinh laser CO2RF	CO2RF Metal Tube
CÔNG SUẤT - LASER POWER	80W/100W/130W/150W	80W/100W/130W/150W
KHU VỰC CẮT - CUTTING AREA	Tùy chỉnh	customizable
BÀN CẮT - WORKING TABLE	Bàn làm việc dạng băng tải	Conveyor working table
TỐC ĐỘ CẮT - WORKING SPEED	Có Thể Điều chỉnh	Adjustable
ĐỘ CHÍNH XÁC POSITIONING ACCURACY	+0.1mm	+0.1mm
HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỘNG MOVING SYSTEM	Hệ thống động cơ Servo	Servo motor system
NGUỒN ĐIỆN - POWER SUPPLY	AC220V±5% 50/60HZ	AC220V±5% 50/60HZ
HỆ THỐNG LÀM MÁT COOLING SYSTEM	Máy làm mát tuần hoàn nước	Constant temperature water chiller
ĐỊNH DẠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ FORMAT SUPPORTED	AI、BMP、PLT、DXF、DST ...	AI、BMP、PLT、DXF、DST etc
CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN STANDARD COLLOCATION	CCD 24 triệu pixel, máy nén khí mini, quạt 750W	24 million pixel CCD, mini air compressor, 750W fan
CẤU HÌNH TỰ CHỌN OPTIONAL COLLOCATION	CCD nhỏ 5 triệu pixel	5 million pixel CCD
Kích thước - SIZE (LxWxH : mm)	2600 x 2300 x 1300	
Trọng lượng - WEIGHT (KG)	750	

DÒNG MÁY CẮT LASER CẤP LIỆU TỰ ĐỘNG ĐA CHỨC NĂNG HAI ĐẦU



TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

Bàn làm việc băng tải với hệ thống cấp liệu (tùy chọn) thực hiện quá trình xử lý liên tục tự động. Máy có thể được trang bị phần mềm sắp sơ đồ thông minh. Quá trình xử lý nhanh và tiết kiệm vật liệu. Thuận tiện khi sử dụng tạo và sửa đổi mẫu.

Hiệu quả cao và chất lượng tốt và đặc biệt thích hợp để cắt các sản phẩm trang trí và may mặc.

Nó có thể cắt chính xác trên nhiều vật liệu mềm khác nhau, vết cắt mịn, chất lượng cao.

Conveyor working table with feeding system (optional) realizes automatic continuous processing. The machine can be equipped with smart nesting software. The processing is fast and material saving. Pattern making and modification is convenient. It is cutting with high efficiency and good quality and is especially suitable for cutting applique and garment pieces. It can do precision cutting on various flexible materials with clear cut edge.

ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Áp dụng cho ngành sản xuất giày dép, túi xách và vali, quảng cáo, thủ công mỹ nghệ, nội thất và các ngành công nghiệp khác

Applicable to footwear, handbags and suitcases manufacturing, advertising, handicrafts, furniture and other industries

Phân loại sản phẩm (vật liệu cắt):

1. Máy cắt chuyên dụng cho vải thông thường, được trang bị lưới cán thông thường
2. Máy cắt chuyên dụng cho vải bị ăn mòn, được trang bị lưới cán inox
3. Máy cắt chuyên dụng cho vải trắng, được trang bị bàn băng tải.

Product classification (cutting material):

1. common fabric special cutting machine, equip with normal conveyor table
2. Corrosion fabrics special cutting machine, equip with stainless steel conveyor table
3. while fabric special cutting machine, equip with strip conveyor table

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

LOẠI ỐNG LASER - <i>LASER TUBE TYPES</i>	Ống thủy tinh laser CO ₂ kín - <i>sealed CO₂ laser glass tube</i>
CÔNG SUẤT LASER - <i>LASER POWER</i>	80/100/130w
PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT - <i>COOLING METHOD</i>	Làm mát bằng nước - <i>water cooling</i>
KHU VỰC CẮT - <i>CUTTING AREA</i>	Tùy chọn - <i>optional</i>
TỐC ĐỘ KHẮC - <i>ENGRAVING SPEED</i>	≤ 1200 mm/s
TỐC ĐỘ CẮT - <i>CUTTING SPEED</i>	≤ 600 mm/s
KÍCH THƯỚC - <i>DIMENSIONS</i> (L x W x H : mm)	2550 x 2050 x 1200
TRỌNG LƯỢNG - <i>WEIGHT</i>	400 KG
NGUỒN ĐIỆN - <i>POWER SUPPLY</i>	220V / 50-60 Hz , 10Amax
MÔI TRƯỜNG YÊU CẦU <i>ENVIRONMENTAL REQUIREMENTS</i>	Nhiệt độ (temperature) 15 °C-35 °C , Độ ẩm (humidity) 30%-80% (không ngưng tụ - <i>no condensation</i>)

Kích thước, màu sắc và thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể được tối ưu hóa liên tục theo tiến bộ công nghệ của công ty mà không thông báo trước.
The dimensions, colors and specifications of the product may be continuously optimized according to the company's technological progress without notice.

MÁY SCAN TÍNH TOÁN VẬT LIỆU TỰ ĐỘNG + MÁY CẮT LASER Automatic Material Calculating Software+Laser Cutter



Chụp ảnh
mẫu trong
vải giấy



Đưa mẫu vào
máy, không
cần vẽ mẫu



Máy tự động
tính số lượng
và mức vật
liệu cần thiết



Đưa vật
liệu vào
sản xuất

ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE INDUSTRY

Chuyên dùng trong đồ chơi, quần áo, túi xách, giày dép và các ngành công nghiệp khác

Specialized in toys, clothes, bags, shoes and other industries

CÔNG DỤNG

EFFECT

1. Cung cấp hướng dẫn vận hành sản xuất chính thức
2. Dành cho nhân viên kỹ thuật tại nhà máy và các xưởng gia công
3. Giảm xích mích giữa phòng mẫu và nhân viên kỹ thuật nhà máy
4. Giảm xích mích giữa bộ phận kỹ thuật và xưởng gia công
5. Có hình ảnh và dữ liệu thực tế để tham khảo, nó có tác dụng như một lời nhắc nhở và giám sát

1. Provide formal production operation instructions
2. For use by operators in our own factory and outsourcing factories
3. Reduce friction between the sample chamber and the factory's operators
4. Reduce friction between the engineering department and outsourcing factories
5. Really have pictures to rely on and data to refer to! It serves as a reminder and supervision

MÁY CẮT LASER ĐỊNH VỊ CAMERA TỰ ĐỘNG - DÒNG 2 ĐẦU

Automatic camera positioning laser cutting machine -double head series



ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Chuyên dùng cho các ngành thêu vi tính, in ấn, quần áo, da, đồ chơi bằng vải và nhiều ngành công nghiệp khác.
Specialized for computerized embroidery, printing, clothing, leather, fabric toys and many other industries.
 Thích hợp cho vải, len, da, nhựa, cao su, ván PVC, sản phẩm gỗ, nhựa epoxy, acrylic ...
Suitable for fabric, wool, leather, plastic, rubber, PVC board, wood products, epoxy resin, acrylic ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

KHU VỰC CẮT - <i>CUTTING AREA</i>	1800 x 1000 / 1600 x 1000 (mm)
CÔNG SUẤT LASER - <i>LASER POWER</i>	80W /100W/ 130W
LOẠI ỐNG LASER - <i>LASER TUBE TYPES</i>	Ống thủy tinh laser co ₂ kín - <i>sealed co₂ laser glass tube</i>
ĐỘ CHÍNH XÁC - <i>POSITIONING ACCURACY</i>	< 0.01 mm
TỐC ĐỘ CẮT - <i>CUTTING SPEED</i>	0-36000 mm/min
LINH KIỆN QUANG HỌC - <i>OPTICAL COMPONENTS</i>	AMERICA II – VI
TỔNG CÔNG SUẤT - <i>TOTAL POWER</i>	~ 1.8 KW
PHƯƠNG PHÁP CHỤP - <i>SHOOTING METHOD</i>	Chụp chuyển động tự động liên tục (máy ảnh ccd) <i>Continuous automatic moving shooting (CCD camera)</i>
KÍCH THƯỚC - <i>DIMENSIONS</i> (L x W x H : mm)	2300 x 1600 x 1250
TRỌNG LƯỢNG - <i>WEIGHT</i>	~ 380 KG
Kích thước cắt của model máy có thể tùy chỉnh theo nhu cầu người dùng; Laser nhập khẩu từ Mỹ là tùy chọn . <i>The cutting size of the machine model can be customized according to user needs; Laser imported from the United States is optional.</i>	

MÁY CẮT LASER CHUYÊN DÙNG CHO VẢI QUẦN ÁO

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

- Cắt chính xác, tốc độ nhanh, linh hoạt, đặc biệt phù hợp để cắt liên kết liền mạch hàng may mặc và phụ kiện may mặc.
- Phối hợp với hệ thống xả nâng cao
- Vết cắt mịn và không có cạnh.
- Cutting precision, fast speed, flexible cutting, Especially suitable for seamless bonding garment and garment accessories cutting.
- Collocate with enhanced exhausting system
- Smooth with no sawtooth.



ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Có thể áp dụng cho các loại vải ngoài trời, bộ đồ trượt tuyết, vải Oxford, lều ...
 Phù hợp sản xuất quần áo, phụ liệu may mặc.
Can be applied to outdoor fabrics, ski suits, Oxford fabrics, tents, etc.
Suitable for producing clothes and garment accessories.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

LOẠI ỐNG LASER - <i>LASER TUBE TYPES</i>	Ống thủy tinh laser CO ₂ kín - <i>sealed CO₂ laser glass tube</i>
CÔNG SUẤT LASER - <i>LASER POWER</i>	65W / 80W / 100W
PHƯƠNG PHÁP LÀM MÁT - <i>COOLING METHOD</i>	Làm mát bằng nước - <i>water cooling</i>
KHU VỰC CẮT - <i>CUTTING AREA</i>	Tùy chọn - <i>optional</i>
TỐC ĐỘ KHẮC - <i>ENGRAVING SPEED</i>	≤ 1200 mm/s
TỐC ĐỘ CẮT - <i>CUTTING SPEED</i>	≤ 600 mm/s
KÍCH THƯỚC - <i>DIMENSIONS</i> (L x W x H : mm)	1850 x 1350 x 1140
TRỌNG LƯỢNG - <i>WEIGHT</i>	~ 300 KG
NGUỒN ĐIỆN - <i>POWER SUPPLY</i>	220V / 50-60 Hz , 10Amax
MÔI TRƯỜNG YÊU CẦU <i>ENVIRONMENTAL REQUIREMENTS</i>	Nhiệt độ (temperature) 15 °C - 35 °C , Độ ẩm (humidity) 30% - 80% (không ngưng tụ - <i>no condensation</i>)

MÁY CẮT LASER NHIỀU ĐẦU 160100 Laser cutting machine



ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Máy phù hợp cho tất cả các loại vật liệu linh hoạt, vật liệu mềm và vật liệu rắn phi kim loại như bảng gỗ, bảng hai màu và vật liệu giấy.

Thích hợp cho các ngành công nghiệp gia công như vải quần áo, nhãn hiệu, thêu thùa, đồ chơi, túi xách, giày dép, vật tư tẩy rửa, quảng cáo, thủ công mỹ nghệ, nội thất, in ấn và đóng gói, v.v.

The machine is suitable for all kinds of flexible materials, soft materials and non-metallic solid materials such as wooden boards, two-color boards and paper materials.

Suitable for processing industries such as clothing fabrics, labels, embroidery, toys, bags, shoes, cleaning supplies, advertising, handicrafts, furniture, printing and packaging , etc.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

Theo các yêu cầu cắt khác nhau, máy có thể được trang bị hai đầu laser, giúp cải thiện tốc độ xử lý và tỷ lệ sử dụng vải bằng phần mềm lồng ghép thông minh nhiều đầu.

Tùy chọn nhiều ống laser công suất và bàn làm việc có kích thước khác nhau, khách hàng có thể chọn sản phẩm phù hợp nhất theo nhu cầu

According to different cutting requirements, the machine can be equipped with two laser heads, which improves processing speed and fabric utilization rate with multi-head intelligent nesting software.

Optional with multiple power laser tubes and worktables of different sizes, customers can choose the most suitable product according to their needs

Máy sử dụng hệ thống nhận dạng thế hệ thứ hai, ưu điểm chính:

- 1 Giao diện phần mềm thân thiện, thao tác phần mềm thuận tiện hơn
- 2 Chức năng phần mềm đa dạng hơn, một bộ cơ sở dữ liệu cơ bản có thể tương thích với ngoại tuyến và trực tuyến và có thể thay thế cho nhau bất cứ lúc nào
- 3 Phần mềm nhận dạng trực tuyến bổ sung thêm nhiều chức năng nhận dạng hơn, bao gồm đường dẫn xử lý tùy chỉnh, cắt nhiều mẫu, cắt mẫu nối tăng đáng kể diện tích nhận dạng, tăng cường tính đa dạng của các mẫu nhận dạng, v.v.
- 4 Trên phần mềm vận hành, nó có thể hiển thị đường cắt máy, tạo điều kiện hiểu trực quan hơn về trình tự cắt
- 5 Phần mềm nhận dạng trực tuyến, nhận dạng chính xác cao hơn, tăng nhiều chức năng xử lý hình ảnh.

Machine adopts the second generation vision system, the main advantage:

- 1 Software interface, software operation more humanized and convenient
- 2 software function more variety, a set of basic database can work offline and online, can exchange always
3. online CCD camera software increase more vision function, including Custom processing path, many template cutting, splicing template cutting Greatly increases the recognition area, strengthened the diversity of pattern recognition, etc
4. on operation software, it can demonstrate machine cutting path, facilitate more intuitive understanding the sequence
5. online CCD camera soft-vare, recognition precision more higher, increase many function to image processing.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

LOẠI MÁY - LASER TYPES	Ống thủy tinh laser CO2RF	CO2RF Metal Tube
CÔNG SUẤT - LASER POWER	60W/80W/110W/130W/150W	60W/80W/110W/130W/150W
KHU VỰC CẮT - CUTTING AREA	1600 x 1000 (mm)	1600 x 1000(mm)
BÀN CẮT - WORKING TABLE	Bàn làm việc dạng băng tải	Conveyor working table
TỐC ĐỘ CẮT – WORKING SPEED	Có Thể Điều chỉnh	Adjustable
ĐỘ CHÍNH XÁC POSITIONING ACCURACY	+0.1mm	+0.1mm
HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỘNG MOVING SYSTEM	Hệ thống động cơ Servo	Servo motor system
NGUỒN ĐIỆN - POWERSUPPLY	AC220V±5% 50/60HZ	AC220V±5% 50/60HZ
HỆ THỐNG LÀM MÁT COOLING SYSTEM	Máy làm mát tuần hoàn nước	Constant temperature water chiller
ĐỊNH DẠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ FORMAT SUPPORTED	AI、BMP、PLT、DXF、DST ...	AI、BMP、PLT、DXF、DST etc
CÁU HÌNH TIÊU CHUẨN STANDARD COLLOCATION	Máy nén khí mini 2 quạt hút 550W	Mini air compressor 2 sets of 550W exhaust fans
CÁU HÌNH TỰY CHỌN OPTIONAL COLLOCATION	Nhiều đầu cắt, sắp xếp sơ đồ thông minh, nhận dạng tự động CCD	Multiple cutting heads, intelligent diagram arrangement, CCD automatic identification
SỐ HIỆU – MODEL	Kích thước – SIZE (LxWx H : mm)	Trọng lượng – WEIGHT (KG)
160100	2350 x 2020 x 1220	580

MÁY CẮT LASER 13090/10060 Laser cutting machine



ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Máy phù hợp cho tất cả các loại vật liệu linh hoạt, vật liệu mềm và vật liệu rắn phi kim loại như bảng gỗ, bảng hai màu và vật liệu giấy.

Thích hợp cho các ngành công nghiệp gia công như vải quần áo, nhãn hiệu, thêu thùa, đồ chơi, túi xách, giày dép, vật tư tẩy rửa, quảng cáo, thủ công mỹ nghệ, nội thất, in ấn và đóng gói, v.v.

The machine is suitable for all kinds of flexible materials, soft materials and non-metallic solid materials such as wooden boards, two-color boards and paper materials.

Suitable for processing industries such as clothing fabrics, labels, embroidery, toys, bags, shoes, cleaning supplies, advertising, handicrafts, furniture, printing and packaging, etc.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

Theo các yêu cầu cắt khác nhau, máy có thể được trang bị hai đầu laser, nhận dạng tự động CCD giúp cải thiện tốc độ xử lý và tỷ lệ sử dụng vải bằng phần mềm xếp sơ đồ thông minh nhiều đầu. Tùy chọn nhiều ống laser công suất và bàn làm việc có kích thước khác nhau, khách hàng có thể chọn bàn làm việc phù hợp nhất theo yêu cầu xử lý của họ.

According to different cutting requirements, the machine can be equipped with double laser heads, CCD automatic identification which improves processing speed and fabrics utilization rate by multi-head smart nesting software.

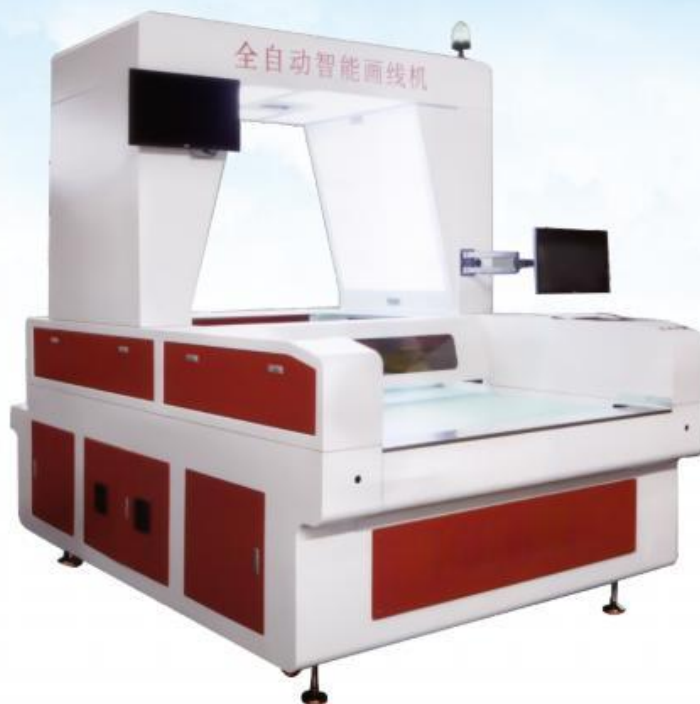
Multiple power laser tube and different sizes working table for option, customers can choose their mostly preferred working table according to their processing requirements.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

LOẠI MÁY - LASER TYPES	Ống thủy tinh laser CO2RF	CO2RF Metal Tube
CÔNG SUẤT - LASER POWER	60W/80W/110W	60W/80W/110W
KHU VỰC CẮT - CUTTING AREA	1300x900/1000x800(mm)	1300x900/1000x800(mm)
BÀN CẮT - WORKING TABLE	Bàn làm việc dạng băng tải	Conveyor working table
TỐC ĐỘ CẮT - WORKING SPEED	Có Thể Điều chỉnh	Adjustable
ĐỘ CHÍNH XÁC POSITIONING ACCURACY	+0.1mm	+0.1mm
HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỘNG MOVING SYSTEM	Hệ thống động cơ Servo	Servo motor system
NGUỒN ĐIỆN - POWERSUPPLY	AC220V±5% 50/60HZ	AC220V±5% 50/60HZ
HỆ THỐNG LÀM MÁT COOLING SYSTEM	Máy làm mát tuần hoàn nước	Constant temperature water chiller
ĐỊNH DẠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ FORMAT SUPPORTED	AI、BMP、PLT、DXF、DST ...	AI、BMP、PLT、DXF、DST etc
CẤU HÌNH TIÊU CHUẨN STANDARD COLLOCATION	Máy nén khí mini 2 quạt hút 550W	Mini air compressor 2 sets of 550W exhaust fans
CẤU HÌNH TỰ CHỌN OPTIONAL COLLOCATION	Nhiều đầu cắt, sắp xếp sơ đồ thông minh, nhận dạng tự động CCD	Multiple cutting heads, intelligent diagram arrangement, CCD automatic identification
SỐ HIỆU – MODEL	Kích thước - SIZE (LxWx H : mm)	Trọng lượng - WEIGHT (KG)
10080	1700x1660x1270	360
13090	2100x1600x1150	400

MÁY ĐÁNH DẤU THÔNG MINH HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG Automatic Smart Vamp Marking Line Machine



Tính Đa Dạng :

Hơn 10 loại đồ họa có thể được xác định bằng hệ thống camera và được vẽ bằng hệ thống in phun tự động cùng một lúc.

More than 10 kinds of graphics can be identified by camera system and painted by auto inkjet system at the same time.

Hiệu Quả Cao:

sử dụng máy này có thể tiết kiệm 3-5 công nhân.

The usage of machine reduce 3-5 workers.

Độ Chính Xác Cao:

Vị trí cần vẽ là tùy chọn. Bởi vì hệ thống camera có thể nhận dạng tự động 360 độ.

The position of the vamp that needs to be painted is optional. Because the camera system can identify objects automatically in 360 degrees.

Chi Phí Thấp:

Tỷ lệ tai nạn lao động và chi phí quản lý thấp
Low accident work injury rate and low management cost

MÁY KHẮC LASER CO2 PHI KIM LOẠI



LỢI THẾ CỐT LÕI

Đảm bảo công việc ổn định lâu dài.

Tốc độ xử lý khối, lưỡi cắt sắc nét và mượt mà.

Chất lượng xử lý đồng đều và không có năng lượng cục bộ quá cao hoặc quá thấp.

Tấm đèn lấy nét nhỏ và thích hợp để cắt, khoan và khắc tinh xảo.

ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Máy khắc dấu có thể được sử dụng rộng rãi trong vật liệu giày, quần áo, bao bì, đồ chơi, thực phẩm, đồ uống, thuốc, mỹ phẩm và các ngành công nghiệp khác.

Do dấu khắc là vĩnh viễn và hiệu suất thân thiện với môi trường nên nó đã dần thay thế phương pháp in phun truyền thống.

Thích hợp để khắc và cắt trên bề mặt các vật liệu phi kim loại khác nhau như da, vải, giấy, PVC, cao su, gỗ, gốm sứ, thủy tinh, nhựa, v.v.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

SỐ HIỆU - MODEL		CK-LEG180	
CÔNG SUẤT LASER LASER POWER	180W / 150W / 350W	HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ GPS SYSTEM	Tia Laser đỏ Red light positioning
THIẾT BỊ NGUỒN LASER LASER SOURCE DEVICES	ROFFIN của ĐỨC	NGUỒN ĐIỆN POWER SUPPLY	220V / 10A / 50-60 Hz
BƯỚC SÓNG LASER LASER WAVELENGTH	10640nm	CÔNG SUẤT TỔNG TOTAL POWER	4500W
HỆ THỐNG GƯƠNG THE MIRROR SYSTEM	AMERICAN CTI	LÀM MÁT COOL DOWN	Hệ thống làm mát nhiệt độ không đổi Constant temperature cooler
LINH KIỆN QUANG HỌC OPTICAL COMPONENTS	AMERICAN II - VI	MÔI TRƯỜNG YÊU CẦU ENVIRONMENTAL REQUIREMENTS	Nhiệt độ(temperature)15°C-35°C Độ ẩm(humidity)30%-80% (không ngưng tụ - no condensation)
NGUỒN ĐIỆN LASER LASER POWER SUPPLY	CK	TRỌNG LƯỢNG WEIGHT	100KG
TẦN SỐ XUNG PULSE FREQUENCY	0-130 KHz	KÍCH THƯỚC MÁY THE MACHINE SIZE	650 x 830 x 1480 (mm) (tùy thuộc vào thiết kế)
PHẠM VI KHẮC MARKING RANGE	300 x 300 mm - 600x600 mm (có thể điều chỉnh)	KÍCH THƯỚC TỦ CONTROL CABINET SIZE	610 x 600 x 825 (mm)
MÁY VI TÍNH COMPUTER	Máy vi tính DELL 19 inch DELL 19 inch computer	HỆ ĐIỀU HÀNH OPERATING SYSTEM	Windows XP

MÁY CẮT LASER ĐỊNH VỊ CHUYÊN DÙNG CHO GIÀY

Bộ máy chiếu - cắt ổn định
1000 Đôi / 10 giờ



TÍNH NĂNG SẢN PHẨM PRODUCT FEATURES

Định vị : định vị bằng máy chiếu, máy chủ giám sát từ xa đọc chính xác hình dạng và các khu vực bị lỗi của phần trên giày

Sắp sơ đồ thông minh : tự động sắp sơ đồ mẫu nhanh, cải thiện tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu, giảm chi phí sản xuất

Nhiều công dụng: có thể dùng để cắt và khắc các vật liệu phi kim loại như vải, da, nhựa và nhân dẹt ...

Đầu đơn và đôi: Máy cắt laser một đầu và hai đầu có thể lựa chọn tùy theo nhu cầu sử dụng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

Loại Laser (<i>Laser type</i>)	Ống laser CO ₂ kín <i>Sealed CO₂ laser tube</i>
Công suất Laser (<i>Laser power</i>)	60W, 80W, 100W, 130W, 150W, 200W
Chế độ làm mát (<i>Cooling mode</i>)	Làm mát bằng nước / <i>Water-cooling</i>
Khu vực cắt (<i>cutting area</i>)	Tuỳ chọn / <i>Optional</i>
Tốc độ khắc (<i>Engraving speed</i>)	≤ 1200 mm/s
Tốc độ cắt (<i>Cutting speed</i>)	≤ 600 mm/s
Kích thước (<i>Machine dimension</i>)	2100mm x 1750mm x 1140mm (L x W x H : mm)
Trọng lượng (<i>Machine weight</i>)	500Kg
Độ ẩm hoạt động(<i>Operating humidity</i>)	30% - 80% (không ngưng tụ <i>nodensation</i>)
Nhiệt độ hoạt động(<i>Operating temperature</i>)	15 - 35°C

DÒNG MÁY CẮT LASER (KIỂU GIƯỜNG)



Số Hiệu: HC-160250 , HC - 160300

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

1. Máy này có công suất cắt cao, diện tích 1600mm x 3000mm, cắt tốt các loại quần áo cỡ lớn, da, sofa, vải, v.v.

This machine with high laser power the working area up to 1600mm x 3000mm, it is the best for large size of clothing, leather, sofa and fabric.

2. Sử dụng động 3 pha độ chính xác cao và bộ điều khiển chạy ổn định với độ chính xác và tốc độ cao.

Using high accuracy 3 phase stepper motor and driver to run steady with high precision and speed.

ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Lấy mẫu hàng may mặc, may đo khổ lớn, công nghiệp da, đánh giày, trang trí, nội thất, quảng cáo, đóng gói và in ấn, công nghiệp đúc khuôn và thủ công mỹ nghệ, v.v.

Garments sampling, large format tailoring, leather industry, shoemaking, decoration, furniture, advertisement, packing and printing, molding and artcrafts industries, etc.



VẬT LIỆU ỨNG DỤNG

APPLICABLE MATERIALS

Vải, da, giấy, đồ chơi, tấm mica, cao su, vật liệu tổng hợp, v.v.
Fabric, leather, paper, toys, plexiglass, rubber, synthetic materials, etc.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

Loại Laser (<i>Laser type</i>)	Ống laser CO ₂ kín <i>Sealed CO₂ laser tube</i>
Công suất Laser (<i>Laser power</i>)	80W, 100W, 130W / Tùy chọn <i>Optional</i>
Khu vực cắt (<i>Availability cutting area</i>)	1300 mm x 2500 mm
Bàn cắt (<i>Working table</i>)	Bàn tổ ong cố định/Bàn dài / <i>Fixed honeycomb table/Strip table</i>
Tốc độ cắt (<i>Cutting speed</i>)	0-25000 mm/min
Độ chính xác (<i>Resetting accuracy</i>)	±0.05 mm
Điện áp (<i>Working voltage</i>)	AC 220V ±10% 50Hz / AC 110V ±10% 60Hz
Tổng công suất (<i>Gross power</i>)	<2000W
Độ ẩm hoạt động (<i>Operating humidity</i>)	5%-95%
Nhiệt độ hoạt động (<i>Operating temperature</i>)	0-45°C
Ký tự nhỏ nhất (<i>Minimum character</i>)	Tiếng Trung 中文 3x3 mm / Tiếng Anh <i>English</i> 1x1 mm
Định dạng được hỗ trợ (<i>File format supported</i>)	BMP, HPGL, PLT, DST, DXF, NC, AI ...
Cắt phân biệt màu (<i>cut by color separation</i>)	Đạt 256 màu để cắt / <i>reaches 256 color for cutting</i>
Động cơ dẫn động (<i>Driving motor</i>)	Động cơ bước / Step Motor
Chế độ làm mát (<i>Cooling mode</i>)	Hệ thống làm mát và bảo vệ bằng nước / <i>Water-cooling and protection system</i>
Hệ thống điều khiển (<i>Controlling system</i>)	Hệ thống điều khiển DSP / <i>DSP Controlling system</i>
Phần mềm tương thích (<i>Compatible software</i>)	Coreldraw / AutoCAD / Photoshop
Thiết bị xả (<i>Exhaust equipment</i>)	Máy thổi áp lực mạnh và ống xả / <i>Powerful Exhaust and pipe</i>
Kích thước (<i>Machine dimension</i>)	3230mm X 1840mm X 1100mm
Trọng lượng (<i>Machine weight</i>)	600Kg
Phụ kiện tùy chọn (<i>Optional accessories</i>)	Bộ làm mát cao cấp, trục quay, bộ lọc không khí / <i>Advanced water cooler, Rotary attachment, Air filter</i>

MÁY KHẮC LASER DÙNG CHO NGÀNH THỦ CÔNG - QUẢNG CÁO

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM PRODUCT FEATURES

Đây là một máy khắc thủ công & nghệ thuật loại nhỏ. Nó là sự lựa chọn tốt nhất cho ngành công nghiệp gia công phi kim loại. Sử dụng đường ray dẫn hướng tuyến tính nhập khẩu để đảm bảo độ chính xác và ổn định hơn. *This is a small arts&crafts engraving machine. It is the best choice for non-metal processing industry Using imported linear guide rail. To insure more precision and balance.*



ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Các ngành áp dụng : Quảng cáo, nghệ thuật và thủ công, may mặc, mô hình, bọc xây dựng, ngành giấy và bao bì. *Applicable industries : Advertisement, arts and crafts, garments, models, building upholster, packaging and paper industry.*

Vật liệu áp dụng : Gỗ, thủy tinh hữu cơ, nhựa, hàng may mặc, giấy, cao su da và các vật liệu phi kim loại khác. *Applicable materials : Wood, organic glass, plastic, garments, paper, leather rubber and the other nonmetal materials.*

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

Loại Laser (Laser type)	Ống laser CO ₂ kín Sealed CO ₂ laser tube
Công suất Laser (Laser power)	60W , 80W / Tùy chọn Optional
Khu vực cắt (Availability cutting area)	600 mm x 400 mm
Bàn cắt (Working table)	Bàn tổ ong cố định / Bàn di chuyển (tùy chọn) / Fixed honeycomb table / Movable table (optional)
Tốc độ cắt (Cutting speed)	0-25000 mm/min
Độ chính xác (Resetting accuracy)	±0.05 mm
Điện áp (Working voltage)	AC 220V ±10% 50Hz / AC 110V ±10% 60Hz
Tổng công suất (Gross power)	<1500W
Độ ẩm hoạt động (Operating humidity)	5%-95%
Nhiệt độ hoạt động (Operating temperature)	0-45°C
Ký tự nhỏ nhất (Minimum character)	Tiếng Trung 中文 3x3 mm / Tiếng Anh English 1x1 mm
Định dạng được hỗ trợ (File format supported)	BMP, HPGL, PLT, DXF, NC, AI ...
Cắt phân biệt màu (cut by color separation)	Đạt 256 màu để cắt /reaches 256 color for cutting
Động cơ dẫn động (Driving motor)	Động cơ bước / Step Motor
Chế độ làm mát (Cooling mode)	Hệ thống làm mát và bảo vệ bằng nước / Water-cooling and protection system
Hệ thống điều khiển (Controlling system)	Hệ thống điều khiển DSP / DSP Controlling system
Phần mềm tương thích (Compatible software)	Coreldraw / AutoCAD / Photoshop
Thiết bị xả (Exhaust equipment)	Máy thổi áp lực mạnh và ống xả /Powerful Exhaust and pipe
Kích thước (Machine dimension)	1100mm X 850mm X 950mm
Trọng lượng (Machine weight)	350Kg
Phụ kiện tùy chọn (Optional accessories)	Bộ làm mát cao cấp, trục quay, bộ lọc không khí / Advanced water cooler , Rotary attachment, Air filter

MÁY CẮT DAO TỰ ĐỘNG



TIẾT KIỂM
NHÂN CÔNG
SAVE LABOR

TIẾT KIỂM
THỜI GIAN
SAVE TIME

TIẾT KIỂM
VẬT LIỆU
SAVE MATERIALS

AN TOÀN
SAFE

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

Số Hiệu - Model	MCC02 – 1518	MCC02 – 3016	MCC02 – 3018
Cửa sổ cắt xén hiệu quả (mm) <i>Effective Cutting Window (mm)</i>	1500 x 1800	3000 x 1600	3000 x 1800
Công suất máy bơm khí <i>Air pump power</i>	9 KW	12.5 KW	12.5 KW
Kích thước tổng thể <i>Overall Dimension</i>	2300 x 2580 x 1200	3800 x 2380 x 1200	3800 x 2580 x 1200
Vật liệu cắt <i>Cutting Materials</i>	Da tự nhiên, vải, da giả, vải phủ, PU, TPU, PVC <i>Natural Leather, Fabric, Imitation leather, Coating fabric, PU, TPU, PVC</i>		
Công cụ tiêu chuẩn <i>Standard Tools</i>	Bút, con trỏ, dao rung tốc độ cao <i>Pen, cursor, high-speed vibrating knife</i>		
Công cụ Tùy chọn <i>Option Tools</i>	Dao quay thông thường, dao tròn <i>Ordinary rotary knife, round knife</i>		
Đặc điểm làm việc <i>Working characteristics</i>	Làm việc đồng bộ với mọi phần mềm CAD, máy tính để truyền dữ liệu nhanh chóng, với thiết bị nạp nguyên liệu tự động <i>Work with any CAD software, computer synchronously for quick data transmission, with auto material feeder device</i>		
Tốc độ cắt tối đa <i>Max Cutting Speed</i>	50 m/min (tùy theo vật liệu cắt khác nhau) <i>According to the different material cutting</i>		
Độ dày cắt <i>Cutting Thickness</i>	≤ 10 mm		
Bàn cắt <i>Cutting Table</i>	Kiểu bàn Tĩnh Static table		
Phương thức cố định <i>Fixed Method</i>	Hút chân không, không có thiết bị cán màng <i>Vacuum suction, no laminating device</i>		
Độ chính xác Lặp lại <i>Repeat Precision</i>	≤ 0.01 mm		
Độ phân giải phần mềm <i>Software Resolution</i>	0.025		
Giao diện <i>Interface</i>	Cổng Ethernet tiêu chuẩn / <i>Ethernet port</i>		
Bộ nhớ đệm <i>Buffer Memory</i>	Truyền tải nhanh chóng cho tập tin lớn nhiều trang <i>Fast transmission for multi-page large file</i>		
Hệ thống tập tin <i>File system</i>	HP-GL/GP-GL		
Bảng điều khiển <i>Control Panel</i>	Màn hình cảm ứng màu 7 inch (bản tiếng Anh) <i>7 inch Color Touch screen (English version)</i>		
Hệ thống truyền dẫn <i>The transmission system</i>	Động cơ servo nhập khẩu, ray dẫn hướng tuyến tính <i>Imported servo motor, linear guide rail</i>		
Điện áp làm việc/Công Suất <i>Voltage/Power</i>	AC 380V ±10% 50Hz		
Thông số cầu chì <i>Fuse specifications</i>	6A / 30A		
Môi trường làm việc <i>Working Temperature</i>	~10° – 45°		

Kích thước, màu sắc và thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể được tối ưu hóa liên tục theo tiến bộ công nghệ của công ty mà không thông báo trước.
The dimensions, colors and specifications of the product may be continuously optimized according to the company's technological progress without notice.

MÁY CẮT LASER SỢI QUANG TỐC ĐỘ CAO



Laser mech
cutting head



Precision
cutting head



Detached rotary device



Air compressor



Cold and dry machine

ÁP DỤNG CHO CÁC NGÀNH

APPLICABLE MATERIALS AND INDUSTRY

Thích hợp cho thép không gỉ, thép cacbon, thép hợp kim, hợp kim, tấm mạ kẽm, titan và các tấm kim loại khác (tùy thuộc vào công suất)

It is suitable for stainless steel, carbon steel, alloy galvanized steel, titanium sheet and other metal sheets (Different power due to different thickness)

Thích hợp cho kim loại tấm, đồ dùng nhà bếp, bộ phận phần cứng, quảng cáo, trang trí, quà tặng, chiếu sáng, công nghiệp thiết bị y tế, v.v.

It is applicable to sheet metals, kitchenware, hardware, advertising, decoration, gifts, lighting lamps, medical instruments and other fields.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

Nó áp dụng hệ thống vòng kín dẫn động kép và được trang bị hệ thống CNC mở nhập khẩu để đảm bảo độ chính xác gia công và hiệu quả sản xuất trong điều kiện chuyển động tốc độ cao.

The double ball screw closed-loop system and imported open CNC system enable high processing accuracy and high working efficiency during high speed cutting

Laser sợi quang 500W tiêu chuẩn, IPG 1000W tùy chọn hoặc laser sợi quang kết hợp, chi phí vận hành và bảo trì thấp.

Standard collocation of 500W fiber laser generator and optional 1000W IPG or COHERENT fiber laser generator ensures low operation and maintenance cost

Cấu trúc mở dễ dàng và thuận tiện cho việc tải và dỡ vật liệu, Thiết bị thu thập ngăn kéo giúp việc tiếp nhận vật liệu thuận tiện hơn

Open structure is easy and convenient for material uploading and unloading Drawer collecting device makes receiving materials more convenient

Đề đáp ứng yêu cầu cắt tốc độ cao, chúng tôi thiết kế và hàn gia cố thân máy, đồng thời trải qua hai quá trình xử lý lão hóa để đảm bảo độ chính xác và ổn định khi máy hoạt động lâu dài.

Aiming at high speed cutting, we design and manufacture strengthened welded machine body after 2 times of aging process which ensures long-term accuracy and stability of performance

Hệ thống điều khiển mạch khí áp suất kép và nguồn ba khí tiêu chuẩn (không khí áp suất cao, nitơ, oxy) có thể đáp ứng nhu cầu xử lý các vật liệu khác nhau của khách hàng, vận hành dễ dàng và chi phí thấp hơn.

Standard collocation of dual-pressure gas control system of 3 gas sources (high pressure air, nitrogen, oxygen) meets the processing requirements of all kinds of materials Easy operation and low cost

Ống kính quang học được tối ưu hóa, đầu phun được thiết kế đặc biệt và công nghệ cảm biến giúp quá trình cắt mượt mà và ổn định hơn.

Optimized optical lens, specially designed nozzle and sensor technology realize smoother and more stable cutting

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

LOẠI MÁY	Máy laser sợi quang	CÔNG SUẤT LASER (Tiêu Chuẩn / Tùy Chọn)	500/1000W
<i>LASER TYPES</i>	<i>Fiber laser generator</i>	<i>LASER POWER (Standard/Optional)</i>	<i>500/1000W</i>
KHU VỰC CẮT	1500 x 3000 (mm)	BÀN CẮT	Bàn cắt cố định
<i>CUTTING AREA</i>	<i>1500 x 3000 (mm)</i>	<i>WORKING TABLE</i>	<i>Fixed working table</i>
HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN	Điều khiển servo vòng kín PMAC	ĐỘ CHÍNH XÁC	0.05 mm
<i>CONTROL SYSTEM</i>	<i>PMAC full-closed loop servo control</i>	<i>POSITIONING ACCURACY</i>	<i>0.05 mm</i>
CHẾ ĐỘ CHUYỂN ĐỘNG	Bộ truyền bánh răng	KHÔNG TẢI/TỐC ĐỘ XỬ LÝ	120/60 (m/phút)
<i>DRIVING MODE</i>	<i>Gear track</i>	<i>IDLE/PROCESSING SPEED</i>	<i>120/60 (m/min)</i>
HỆ THỐNG LÀM MÁT	2 máy làm mát điều khiển nhiệt độ kép	HỆ THỐNG BẢO VỆ	Mở
<i>COOLING SYSTEM</i>	<i>Dual temperature dual control chiller</i>	<i>PROTECTION SYSTEM</i>	<i>Open</i>
ĐẦU LASER	Laser vàng	ĐỊNH DẠNG ĐƯỢC HỖ TRỢ	Plt , dxf , ai ...
<i>LASER HEAD</i>	<i>Golden laser</i>	<i>FORMAT SUPPORTED</i>	<i>Plt , dxf , ai , etc</i>
NGUỒN ĐIỆN	(Tiêu Chuẩn / Tùy Chọn) 220v/380v	TỔNG CÔNG SUẤT	8/12 KW
<i>POWERSUPPLY</i>	<i>(Standard/Optional) 220v/380v</i>	<i>TOTAL POWER</i>	<i>8/12 KW</i>
DIỆN TÍCH SÀN	5.6m x 3.2m	SẮP XẾP TIÊU CHUẨN KHÁC	Phần mềm sắp sơ đồ kim loại , 3 nguồn khí , mạch khí áp suất kép, tiêu điểm năng động ...
<i>FLOOR SPACE</i>	<i>5.6m x 3.2m</i>	<i>OTHER STANDARD COLLOCATION</i>	<i>Metalnesting software dual-pressure gas me off 3 kind gas sources, thynamic focus, etc.</i>

MÁY DÒ KIM CHUYÊN DÙNG CHO ĐỒ CHƠI

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM

PRODUCT FEATURES

Được thiết kế đặc biệt cho đồ chơi, dựa trên đặc tính của đồ chơi, có tính năng chống nhiễu từ, chống rung, chống bức xạ điện từ, chạy ổn định và dễ bảo trì.

1 Máy có kênh dò cao nên được sử dụng rộng rãi để dò các vật thể dày như đồ chơi, khăn tắm, ga trải giường, quần áo dệt bông và các vật thể dày khác;

2 Có thể tính toán tương ứng số lượng sản phẩm đủ tiêu chuẩn, sản phẩm không đủ tiêu chuẩn và tổng số lượng sản phẩm;

3 Thiết bị điều chỉnh tự động giữ cho băng tải không bị lệch;

4 Có hệ thống báo động khi dây đai bị lệch khỏi đường đi bình thường, nâng cao độ bền của dây đai;

5 Được trang bị thiết bị bật và tắt tự động điều khiển bằng máy tính

6 Khái niệm thiết kế thân thiện với môi trường và chức năng tiết kiệm điện tự động;

7 Có bộ giám sát và chỉ báo vị trí kim gãy và mảnh kim loại;

8. Tự động báo động khi phát hiện thấy kim gãy hoặc mảnh kim loại. Chức năng tự động quay trở lại, khoảng cách quay trở lại có thể được đặt tùy ý theo kích thước của sản phẩm

9 Chống nhiễu từ trường tốt, độ tin cậy cao và độ nhạy ổn định

Designed specially for toys, based on the characters of toys, with the feature of magnetic interference resistance, shake resistance, electromagnetic radiation resistance, run stably, and easy maintenance

1 Wide detecting channel, widely used for toys, towels, beddings and other thick objects;

2 The amount of qualified products, unqualified products and the total amount of products can be calculated respectively;

3 Automatically adjust the belt deviation device, the belt will not be deflected;

4 With alarm system, when the belt leaves the normal track, to ensure the life of the belt as long as it can be;

5 Equipped with computerized start—and—stop device;

6 With the design of environment protection concept, auto electricity saving;

7 With environment monitor and location indicator for broken needles and ferrous fragment;

8 Auto-alarm when broken needle or ferrous fragment is detected. Auto—return function, the return distance can be adjusted for big or small objects at will;

9 Anti—interference and high stability, high reliability and high sensitivity.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

MAIN TECHNICAL PARAMETERS

Chế độ dò: Cảm ứng từ

Khả năng dò: Mảnh sắt ϕ 1.20 mm – ϕ 200 mm

Điều chỉnh độ nhạy: vô cấp

Chiều rộng dò: 600 mm

Chiều cao dò: 200 mm (Loại tiêu chuẩn) - 300 mm

Chế độ báo động: còi, tiếng Beep

Tốc độ băng tải: (khoảng) 30m / phút

Nguồn điện: 1 pha 220V, 50 Hz

Công suất định mức: (xấp xỉ) 110W

Kích thước: 1650 x 1050 x 1160 mm

Trọng lượng: khoảng 200kg

Detecting Mode: Magnetic Induction

Detecting Ability: ϕ 1.20mm-200mm Ferrous Fragment

Detecting Adjustment: Step-less Adjustment

Detecting Width: 600mm

Detecting Height: 200mm(Standard Type)—300mm

Alarm Mode: Beep

Belt Speed: (approx) 30m / min

Power Supply: Single-phase 220V, 50V

Rated Power: (approx.) 110W

Dimension: 1650(L)X 1050(W)X 1160(H)mm

Weight: (approx.) 200kg

